

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 11 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Mua sắm trang thiết bị phòng LAB và các trang thiết bị làm việc tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hoá**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước.*

*Căn cứ Quyết số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 267/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị phòng LAB và các trang thiết bị làm việc tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hoá;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 6363/SKHĐT-TĐ ngày 26/10/2020 Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Mua sắm trang thiết bị phòng LAB và các trang thiết bị làm việc tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hoá (kèm theo Tờ trình số 1498/TTr-STTTT ngày 21/8/2020 (kèm theo hồ sơ) của Sở Thông tin và Truyền thông).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Mua sắm trang thiết bị phòng LAB và các trang thiết bị làm việc tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị phòng LAB và các trang thiết bị làm việc tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hoá.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư đồng bộ hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh, hệ thống phòng LAB đáp ứng yêu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và hoạt động đào tạo, tập huấn triển khai kiến thức, phục vụ công tác chuyên môn, công tác nghiên cứu, đào tạo chuyển giao công nghệ trên địa bàn.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đầu tư trang thiết bị làm việc cho cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh (bao gồm: Máy tính, máy in, máy photocopy, máy Scan, bàn ghế, tủ đựng tài liệu, điện thoại để bàn ...).

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phòng lễ tân, phòng họp, phòng chờ giảng viên, phòng học lý thuyết (bao gồm: Máy tính, bàn ghế, hệ thống âm thanh, hệ thống khánh tiết, máy chiếu, loa, âm ly, máy in, màn hình ...).

- Đầu tư xây dựng 01 phòng LAB có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao về công nghệ thông tin. Thực hành về an toàn thông tin cho các học viên (bao gồm: Máy tính giảng viên, máy tính học viên, máy chủ, máy chiếu, màn chiếu màn hình, hệ thống âm thanh, ...).

*(Chi tiết nội dung đầu tư và trang thiết bị: Có hồ sơ BCKTKT và Chứng thư thẩm định giá số 150/2020/CTTĐG-FACOM.TH ngày 20/8/2020 kèm theo)*

6. Địa điểm đầu tư: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hoá (tại Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh).

7. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng: Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

8. Tổng mức đầu tư: 6.817,9 triệu đồng.

- Trong đó:
- Chi phí thiết bị : 6.289,9 triệu đồng;
  - Chi phí QLDA : 142,8 triệu đồng;
  - Chi phí tư vấn : 172,2 triệu đồng;
  - Chi phí khác : 78,0 triệu đồng;
  - Chi phí dự phòng : 135,0 triệu đồng;

*(Chi tiết có Phụ biểu số 01 và Phụ biểu số 02 kèm theo)*

9. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh thuộc sự nghiệp văn hóa thông tin trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

10. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2021.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, công nghệ thông tin và các quy định có liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành; hướng dẫn, giúp đỡ chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, QLCTTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Xuân Liêm**

**Phụ biểu số 01: DANH MỤC MUA SẴM THIẾT BỊ VÀ PHẦN MỀM**  
**Dự án: Mua sắm trang thiết bị phòng LAB và các trang thiết bị làm việc tại**  
**Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Thanh Hoá**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT       | TÊN THIẾT BỊ                                                                                                           | ĐƠN VỊ TÍNH | SỐ LƯỢNG |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| <b>I</b>  | <b>THIẾT BỊ CHO PHÒNG LAB</b>                                                                                          |             |          |
| 1         | Laptop chuyên dụng                                                                                                     | Chiếc       | 1        |
| 2         | Máy tính bao gồm màn hình                                                                                              | Bộ          | 40       |
| 3         | Hệ điều hành máy tính                                                                                                  | License     | 40       |
| 4         | Bộ lưu trữ điện Offline 1000VA                                                                                         | Chiếc       | 40       |
| 5         | Bộ ổn áp                                                                                                               | Bộ          | 1        |
| 6         | Tai nghe có microphone                                                                                                 | Chiếc       | 41       |
| 7         | Màn hình tương tác kèm chân di động                                                                                    | Bộ          | 1        |
| 8         | Bộ bục giảng kỹ thuật số                                                                                               | Bộ          | 1        |
| 9         | Hệ thống phần mềm phục vụ học tập, nghiên cứu an ninh/an toàn thông tin, phòng chống tấn công.                         | Phần mềm    | 1        |
| 10        | Thiết bị chuyển mạch 24port (12 port PoE và 2 port SFP 1G)                                                             | Chiếc       | 2        |
| 11        | Tủ RACK loại 20U                                                                                                       | Chiếc       | 1        |
| 12        | Máy in laser đen trắng                                                                                                 | Chiếc       | 1        |
| 13        | IP Camera FHD dạng Fix IR bullet lắp ngoài trời H.265                                                                  | Chiếc       | 6        |
| 14        | Màn hình 43 inch                                                                                                       | Chiếc       | 1        |
| 15        | Màn hình 65 inch                                                                                                       | Chiếc       | 1        |
| 16        | Ổ đĩa cứng SATA loại 3TB, 3,5"                                                                                         | Chiếc       | 1        |
| 17        | Đầu ghi 16 kênh                                                                                                        | Chiếc       | 1        |
| 18        | Máy chủ rackmount                                                                                                      | Bộ          | 1        |
| 19        | Phần mềm máy chủ Ảo hóa                                                                                                | License     | 1        |
| 20        | Hệ điều hành Widows Server 2019                                                                                        | License     | 1        |
| 21        | Bộ tường lửa và router:                                                                                                | Bộ          | 1        |
| 22        | Phần mềm quản lý dạy và học cho Giáo Viên (phần mềm thương mại) 1 License máy cho giáo viên và 40 License máy học viên | Bộ phần mềm | 1        |
| 23        | Bộ thu phát Wifi dạng roaming cho nơi công cộng (indoor)                                                               | Chiếc       | 1        |
| 24        | Switch Layer 3                                                                                                         | Chiếc       | 1        |
| 25        | Bàn ghế giáo viên                                                                                                      | Bộ          | 1        |
| 26        | Ghế ngồi học viên                                                                                                      | Cái         | 40       |
| 27        | Bàn máy tính học viên (bàn đôi)                                                                                        | Cái         | 20       |
| <b>II</b> | <b>THIẾT BỊ CHO PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT CNTT</b>                                                                           |             |          |
| 1         | Laptop chuyên dụng                                                                                                     | Chiếc       | 1        |
| 2         | Máy chiếu gần loại 3300 ANSI Lumens                                                                                    | Chiếc       | 1        |
| 3         | Màn chiếu điện 200 inch                                                                                                | Cái         | 1        |

|            |                                                       |         |    |
|------------|-------------------------------------------------------|---------|----|
| 4          | Tăng âm truyền thanh 240W                             | Chiếc   | 1  |
| 5          | Loa hộp 30W                                           | Chiếc   | 4  |
| 6          | Micro không dây cài áo                                | Chiếc   | 1  |
| 7          | Micro cài đầu                                         | Chiếc   | 1  |
| 8          | Micro không dây cầm tay UHF 64 kênh                   | Chiếc   | 2  |
| 9          | Khối thu không dây UHF                                | Chiếc   | 3  |
| 10         | Tủ để thiết bị 19" 10U                                | Chiếc   | 1  |
| 11         | Máy in laser đen trắng                                | Chiếc   | 2  |
| 12         | IP Camera FHD dạng Fix IR bullet lắp ngoài trời H.265 | Chiếc   | 6  |
| 13         | Màn hình 65 inch                                      | Chiếc   | 4  |
| 14         | Bộ thu phát Wifi dạng roaming cho nơi công cộng       | Chiếc   | 1  |
| 15         | Bàn ghế giáo viên                                     | Bộ      | 1  |
| 16         | Ghế ngồi học viên                                     | Cái     | 51 |
| 17         | Bàn máy tính học viên (bàn đôi)                       | Cái     | 25 |
| <b>III</b> | <b>THIẾT BỊ LÀM VIỆC CHO TRUNG TÂM</b>                |         |    |
|            | <b>Thiết bị làm việc</b>                              |         |    |
| 1          | Máy tính bao gồm màn hình                             | Bộ      | 12 |
| 2          | Hệ điều hành máy tính                                 | License | 12 |
| 3          | Bộ lưu trữ điện Offline 1000VA                        | Chiếc   | 12 |
| 4          | Máy in laser đen trắng                                | Chiếc   | 8  |
| 5          | Máy photocopy laser đen trắng                         | Chiếc   | 1  |
| 6          | Máy scan                                              | Chiếc   | 1  |
| 7          | Điện thoại bàn                                        | Chiếc   | 5  |
| 8          | Bàn ghế làm việc                                      | Bộ      | 12 |
| 9          | Tủ đựng tài liệu                                      | Cái     | 12 |
| 10         | Bàn ghế tiếp khách                                    | Bộ      | 4  |
|            | <b>Thiết bị cho Bộ phận lễ tân</b>                    |         |    |
| 11         | Điện thoại bàn                                        | Chiếc   | 1  |
| 12         | Máy Fax đen trắng                                     | Chiếc   | 1  |
| 13         | Máy tính bao gồm màn hình                             | Bộ      | 1  |
| 14         | Hệ điều hành                                          | License | 1  |
| 15         | Quầy lễ tân + 02 ghế lễ tân                           | Bộ      | 2  |
| 16         | Bàn ghế tiếp khách                                    | Bộ      | 1  |
| 17         | Giá đựng tài liệu                                     | Cái     | 1  |
| 18         | Tủ đựng tài liệu                                      | Cái     | 1  |
|            | <b>Thiết bị cho Phòng truyền thống</b>                |         |    |
| 19         | Hệ thống âm thanh                                     |         |    |
|            | <i>Tăng âm trung tâm</i>                              | Chiếc   | 1  |
|            | <i>Máy chủ tịch</i>                                   | Chiếc   | 1  |
|            | <i>Máy đại biểu</i>                                   | Chiếc   | 24 |
|            | <i>Cần micro hội thảo</i>                             | Chiếc   | 25 |
|            | <i>Dây cáp hội thảo 10m cho TS780, TS680</i>          | Chiếc   | 1  |
|            | <i>Dây cáp hội thảo 2m cho TS-780; TS-680</i>         | Chiếc   | 2  |

|    |                                             |       |    |
|----|---------------------------------------------|-------|----|
|    | <i>Tăng âm truyền thanh 240W</i>            | Chiếc | 1  |
|    | <i>Loa hộp 30W</i>                          | Chiếc | 4  |
|    | <i>Bộ trộn kênh</i>                         | Chiếc | 1  |
|    | <i>Bộ micro không dây cầm tay 16 kênh</i>   | Chiếc | 2  |
|    | <i>Khối thu không dây UHF</i>               | Chiếc | 2  |
|    | <i>Tủ để thiết bị 19" U</i>                 | Chiếc | 1  |
| 20 | Hệ thống ánh sáng                           |       |    |
|    | <i>Đèn rọi ray</i>                          | Chiếc | 6  |
|    | <i>Hệ thống khánh tiết</i>                  | bộ    | 1  |
|    | <i>Phụ kiện đèn chiếu sáng</i>              | Gói   | 1  |
| 21 | Máy chiếu HD kèm màn chiếu điện 100 inch    | Chiếc | 1  |
| 22 | Bộ bàn ghế chữ U                            | Bộ    | 1  |
|    | <b>Thiết bị cho 02 phòng chờ giảng viên</b> |       |    |
| 23 | Bộ bàn ghế chữ U (10-20 người)              | Bộ    | 2  |
| 24 | Ghế họp                                     | Cái   | 20 |
| 25 | Tủ đựng tài liệu                            | Bộ    | 2  |

**Phụ biểu số 02: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**Dự án: Mua sắm trang thiết bị phòng LAB và các trang thiết bị làm việc tại**  
**Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Thanh Hoá**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày   /11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT        | Hạng mục                                                        | Giá trị trước thuế GTGT | Thuế GTGT          | Giá trị sau thuế GTGT |
|------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------|-----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Chi phí thiết bị (Gtb)</b>                                   | <b>5.844.959.000</b>    | <b>444.946.000</b> | <b>6.289.905.000</b>  |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí quản lý dự án (Gqlđa)</b>                            | <b>129.814.000</b>      | <b>12.981.000</b>  | <b>142.795.000</b>    |
| <b>III</b> | <b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gtv)</b>                     | <b>156.550.000</b>      | <b>15.655.000</b>  | <b>172.205.000</b>    |
| 1          | Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật                            | 98.042.000              | 9.804.000          | 107.846.000           |
| 2          | Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu            | 16.541.000              | 1.654.000          | 18.195.000            |
| 3          | Chi phí giám sát thi công, lắp đặt thiết bị và cài đặt phần mềm | 41.967.000              | 4.197.000          | 46.164.000            |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí khác (Gk)</b>                                        | <b>72.056.000</b>       | <b>5.995.000</b>   | <b>78.051.000</b>     |
| 1          | Lệ phí thẩm định BCKTKT                                         | 1.330.000               |                    | 1.330.000             |
| 2          | Chi phí thẩm định giá                                           | 17.969.541              | 1.797.000          | 19.767.000            |
| 3          | Chi phí kiểm toán dự án                                         | 36.138.000              | 3.614.000          | 39.752.000            |
| 4          | Chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán                        | 10.773.000              |                    | 10.773.000            |
| 5          | Chi phí thẩm định Hồ sơ mời thầu                                | 2.922.480               | 292.000            | 3.214.000             |
| 6          | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu                     | 2.922.480               | 292.000            | 3.214.000             |
| <b>V</b>   | <b>Dự phòng (Gdp)</b>                                           | <b>135.000.000</b>      |                    | <b>135.000.000</b>    |
|            | Dự phòng (2% tổng chi phí G, trước VAT)                         | 135.000.000             |                    | 135.000.000           |
| <b>IV</b>  | <b>Tổng cộng (Gtb + Gqlđa + Gtv +Gk +Gdp)</b>                   | <b>6.338.379.000</b>    | <b>479.577.000</b> | <b>6.817.956.000</b>  |